

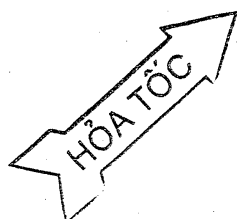
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

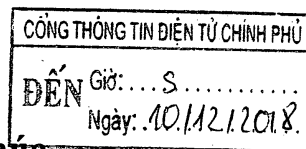
Số: 451 /TB - VPCP

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2018



THÔNG BÁO

**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc
tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Cao Bằng.**



Ngày 23 và ngày 24 tháng 11 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã dự Hội nghị xúc tiến đầu tư, thương mại và dịch vụ tỉnh Cao Bằng và làm việc với lãnh đạo tỉnh Cao Bằng về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020; phương hướng những năm tiếp theo và một số kiến nghị của Tỉnh. Cùng dự có Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Lê Minh Hưng, Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp Nguyễn Hoàng Anh và đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Ngoại giao, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an, Quốc phòng, Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, các Ngân hàng thương mại cổ phần: Công thương Việt Nam (Vietinbank), Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Quân đội (MBbank).

Sau khi nghe báo cáo của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và ý kiến phát biểu của lãnh đạo các Bộ, cơ quan, Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thay mặt Chính phủ, biểu dương và đánh giá cao nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn và những thành tựu đạt được của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng trong việc thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, nâng cao hiệu quả, hiệu lực, tinh gọn bộ máy thời gian qua, đóng góp quan trọng vào kết quả chung của cả nước. Mặc dù có nhiều khó khăn nhưng kinh tế của Tỉnh tiếp

tục phát triển, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm sau cao hơn năm trước; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Xuất nhập khẩu giai đoạn 2015 - 2018 đạt gần 2,9 tỷ USD. Năm 2018, dự kiến đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra; tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 7,15%. Thực hiện nhiều giải pháp phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc hữu có giá trị cao, ứng dụng công nghệ thông tin trong truy xuất nguồn gốc, nâng cao chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Thu ngân sách đạt trên 1700 tỷ đồng, vượt 24,2% kế hoạch. Công tác thu hút đầu tư, phát triển thương mại biên giới, du lịch trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; du lịch tăng trưởng khá (khách du lịch tăng 29% trong đó khách quốc tế tăng 91,1%, doanh thu du lịch tăng 70,1%). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp; công tác xây dựng nông thôn mới có tiến bộ.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm thực hiện. Công tác y tế, giáo dục, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, chính sách về dân tộc, tôn giáo tiếp tục được cải thiện. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 3,8% so với năm 2017 (cao hơn mức giảm bình quân cả nước). Năm 2017 chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh tăng 17 bậc; chỉ số PCI tăng 5 bậc. Tích cực xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức tinh gọn bộ máy (tổng biên chế 3 năm 2016-2018 giảm 561 chỉ tiêu).

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện tốt; an ninh trật tự, an toàn xã hội được tăng cường, đã kiềm chế được tội phạm và các tai nạn, tệ nạn xã hội; quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác đối ngoại tiếp tục được tăng cường, mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước, đồng thời đẩy mạnh quan hệ hợp tác toàn diện với Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây - Trung Quốc (Phối hợp tổ chức thành công giao lưu hữu nghị biên phòng Việt Nam - Trung Quốc lần thứ 5 tại Cao Bằng).

Đặc biệt đánh giá cao quyết tâm, nỗ lực của Ban chỉ đạo Dự án Cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng) đã tích cực phối hợp cùng các bên liên quan đưa ra các giải pháp tối ưu như: Giảm chiều dài tuyến, giảm tổng mức đầu tư, phân kỳ đầu tư... nhằm thúc đẩy triển khai dự án, tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Cao Bằng.

Tuy nhiên, Cao Bằng vẫn là một trong những địa phương thuộc diện khó khăn nhất cả nước: Quy mô kinh tế còn nhỏ; chưa phát huy được tiềm năng lợi

thế, nhất là kinh tế cửa khẩu, thương mại, dịch vụ, du lịch; hệ thống giao thông kết nối liên vùng thiếu và yếu; thu ngân sách chỉ đảm bảo 15% tổng chi. Môi trường đầu tư, kinh doanh còn nhiều hạn chế; chỉ số năng lực cạnh (PCI) nằm trong nhóm xếp hạng thấp nhất so với cả nước; số doanh nghiệp ít, quy mô doanh nghiệp còn nhỏ. Giảm nghèo chưa bền vững, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhất là hộ nghèo đồng bào dân tộc. Tình hình an ninh trật tự, truyền đạo trái pháp luật còn tiềm ẩn một số yếu tố phức tạp. Công tác phòng chống buôn lậu còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

II. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Đảng bộ, chính quyền, quân và nhân dân tỉnh Cao Bằng cần tập trung quyết liệt thực hiện các Nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh. Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, khắc phục những tồn tại, hạn chế; đoàn kết, quyết tâm, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, tạo đột phá để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững hơn.

1. Về định hướng phát triển: Cao Bằng tập trung đột phá phát triển 3 thế mạnh đó là dịch vụ du lịch; nông- lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao; kinh tế biên mậu.

- Định hướng phát triển du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Cao Bằng. Xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng mang đậm bản sắc Cao Bằng, là thương hiệu du lịch miền núi cho Việt Nam, trong đó, du lịch lịch sử, tâm linh, sinh thái, địa hình được khai thác trên sự tương tác bền vững với những yếu tố độc đáo của Cao Bằng; gắn du lịch với đặc sản và ẩm thực độc đáo của địa phương. Thu hút, lựa chọn nhà đầu tư chiến lược xây dựng Khu du lịch thác Bản Giốc trở thành Khu du lịch trọng điểm, kiểu mẫu về du lịch qua biên giới, du lịch xanh, du lịch thông minh, là hình mẫu trong quan hệ hợp tác với nước bạn Trung Quốc. Phát triển du lịch bền vững gắn với tuyên truyền, quảng bá Công viên địa chất toàn cầu Non nước Cao Bằng đã được UNESCO công nhận để du khách trong, ngoài nước biết tới và chiêm ngưỡng di sản đặc biệt này.

- Tập trung khai thác thế mạnh của các loại cây ăn quả, giống lúa quý, đặc sản của địa phương và các loại cây dược liệu. Thu hút đầu tư, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất theo mô hình hữu cơ sạch gắn với chế biến sâu; liên kết chuỗi giá trị và liên kết cụm ngành. Xây dựng thương hiệu nông sản truyền

thống nổi tiếng, phục vụ cho thị trường trong nước và xuất khẩu, nâng cao giá trị các sản phẩm nông nghiệp của địa phương, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Trồng rừng và phát triển các nghề dưới rừng, trong đó chú trọng chế biến gỗ xuất khẩu. Phấn đấu trở thành trung tâm công nghiệp tầm cỡ về chế biến gỗ rừng trồng, sản xuất các mặt hàng đồ gỗ gia dụng phục vụ xuất khẩu.

- Chú trọng phát triển kinh tế cửa khẩu; nâng cao hiệu quả các khu kinh tế cửa khẩu; xây dựng chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP), xã hội hóa mạnh mẽ các nguồn lực cho các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm có tính lan tỏa, liên vùng kết nối với cửa khẩu; phát triển dịch vụ hậu cần, logistic khu kinh tế cửa khẩu; nâng cao kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa chính ngạch; áp dụng các biện pháp, giảm chi phí, thời gian thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu.

2. Tiếp tục hoàn thiện công tác quy hoạch các ngành theo hướng chiến lược ổn định, có tầm nhìn xa, không mâu thuẫn cản trở nhau trong phát triển kinh tế - xã hội. Thu hút nhà đầu tư chiến lược triển khai và hoàn thành tuyến cao tốc từ Tân Thanh (Lạng Sơn) đến thành phố Cao Bằng trong giai đoạn 2019-2022, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng.

3. Tái cơ cấu mạnh mẽ ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Thúc đẩy sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường; tuyên truyền thay đổi tư duy sản xuất nhỏ lẻ, tự cung, tự cấp của người dân sang phát triển sản xuất hàng hóa; đẩy lùi tư duy tiểu nông, nhằm nâng cao mức sống của người dân, xóa đói giảm nghèo. Tăng cường các mô hình liên kết, hợp tác sản xuất, đổi mới hình thức tổ chức sản xuất. Củng cố, nâng cao hiệu quả của kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã. Động viên ý chí khởi nghiệp, vươn lên trong mọi người dân, mọi cộng đồng dân tộc thiểu số, xem đây là lực lượng phát triển không phải chỉ là đối tượng chính sách.

4. Quyết tâm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (phấn đấu đưa chỉ số PCI của tỉnh thuộc nhóm trung bình cả nước). Tăng cường thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, phát triển sản xuất - kinh doanh; coi kinh tế tư nhân là động lực phát triển bền vững của Tỉnh. Khuyến khích đổi mới sáng

tạo, phát động tinh thần sáng tạo khởi nghiệp, đặc biệt trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phấn đấu đến năm 2020 số doanh nghiệp của Tỉnh tăng gấp 2-3 lần hiện nay.

5. Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Bên cạnh hạ tầng cứng được nhà nước đầu tư, cần phát huy nguồn lực mềm, các yếu tố hạ tầng thông minh như năng lực kỹ năng, nghiệp vụ cán bộ, công chức, sự gắn kết xã hội giữa các cộng đồng dân tộc, chất lượng quản trị Nhà nước, khả năng kết nối thông tin, phổ cập internet; ứng dụng công nghệ số, thành tựu khoa học kỹ thuật vào nâng cao năng suất và hiệu quả quản lý Nhà nước. Cao Bằng không đứng ngoài lề xu hướng toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

6. Tăng cường phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có công; bảo đảm an sinh xã hội, trợ giúp hiệu quả đối tượng bảo trợ xã hội và hộ nghèo. Tiếp tục quan tâm đến các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp giảm nghèo bền vững, đặc biệt tại huyện và các xã đặc biệt khó khăn. Quan tâm nâng cao mức sống của người dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Đói nghèo chính là một trong những căn nguyên và thách thức phức tạp nhất đối với các mối đe dọa về an ninh, trật tự.

7. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh biên giới, đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy, buôn bán phụ nữ, buôn lậu, gian lận thương mại, tội phạm về môi trường. Cải cách thủ tục xuất nhập cảnh qua biên giới; làm tốt công tác quản lý chất lượng hàng hóa. Chú trọng hơn nữa các thách thức an ninh phi truyền thống, có biện pháp ngăn chặn hoạt động của tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh. Quan tâm xây dựng các lực lượng quân đội, công an vững mạnh; giữ gìn trật tự an toàn xã hội, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

III. VỀ KIẾN NGHỊ CỦA TỈNH

1. Về thực hiện Thông báo số 395/TB-VPCP ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ:

a) Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo Ngân hàng Vietinbank khẩn trương giải quyết các vướng mắc, thống nhất với Ngân hàng BIDV đồng tài trợ để hoàn thành việc thu xếp tín dụng cho dự án đường cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng (gồm cả 17,5Km kết nối các cửa khẩu Tân Thanh, Cốc Nam) trong tháng 12 năm 2018, đảm bảo hoàn thành dự án này trong năm 2020 như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và làm cơ sở để triển khai tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh trong giai đoạn 2019 - 2025.

b) Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính khẩn trương xem xét, xử lý kiến nghị tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Vietinbank tại văn bản số 10948/TGD-NHCT5 ngày 22 tháng 11 năm 2018, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 12 năm 2018.

2. Về thực hiện đầu tư Dự án cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh:

a) Đồng ý điều chỉnh tiến độ đầu tư dự án trong giai đoạn 2019-2025 như đề nghị của tỉnh Cao Bằng.

b) Đồng ý phương án phân kỳ đầu tư và cơ cấu nguồn vốn như kiến nghị của tỉnh Cao Bằng (trong đó vốn hỗ trợ từ Ngân sách trung ương 20%; ngân sách địa phương 20%; vốn của Nhà đầu tư và vốn tín dụng 60%). Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan đề xuất mức hỗ trợ từ Ngân sách trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và giai đoạn sau năm 2020, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

c) Đồng ý giao Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng là cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và chủ đầu tư giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án.

d) Đồng ý chủ trương lựa chọn nhà đầu tư, ngân hàng và nhà thầu trong nước có năng lực, có kinh nghiệm để thực hiện dự án.

đ) Về thu xếp vốn tín dụng cho dự án: Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo Ngân hàng BIDV là đầu mối cùng các ngân hàng khác tham gia (Vietinbank, Agribank, MBbank...) hoàn thành việc thu xếp tín dụng cho dự án trong năm 2019.

e) Về việc tạm ứng ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và các hạng mục đầu tư khác: Giao Bộ Tài chính xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

g) Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn với vai trò là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cần có giải pháp hỗ trợ cho các dự án cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng và Đồng Đăng - Trà Lĩnh (như đã cam kết tại cuộc họp) trong trường hợp doanh thu của các dự án khi đi vào vận hành chưa đạt kết quả theo phương án tài chính được phê duyệt để làm cơ sở đảm bảo cho các ngân hàng cấp tín dụng.

Trên cơ sở các nội dung trên và tiếp thu ý kiến các đại biểu tại cuộc họp, giao Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng chỉ đạo lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 12 năm 2018.

3. Về triển khai Hiệp định hợp tác bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch Thác Bản Giốc (Việt Nam) - Đức Thiên (Trung Quốc):

a) Đồng ý về nguyên tắc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết và bổ sung một số hạng mục công trình trong khu du lịch Thác Bản Giốc trên cơ sở quy hoạch chung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như đề nghị của Tỉnh và ý kiến phát biểu tại cuộc họp của lãnh đạo Bộ Xây dựng. Giao Bộ Xây dựng hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nghiên cứu lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết như ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 9824/VPCP-CN ngày 10 tháng 10 năm 2018.

b) Giao Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét hỗ trợ tỉnh thực hiện xây dựng hạng mục hàng rào điện tử, lắp đặt hệ thống hàng rào camera để quản lý, giám sát toàn bộ khu cảnh quan thác Bản Giốc.

c) Giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và các cơ quan liên quan xây dựng Đề án cơ chế chính sách đặc thù phát triển khu du lịch Thác Bản Giốc, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 12 năm 2018.

4. Về các nhiệm vụ, cơ chế chính sách, dự án chưa hoàn thành, chưa thực hiện theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Cao Bằng tại Thông báo số 70/TB-VPCP ngày 09 tháng 02 năm 2017:

a) Về bố trí số vốn còn thiếu cho dự án QL34 (đoạn Khau Đồn - Nguyên Bình) và dự án đường nối QL4A - QL3 (tránh thành phố Cao Bằng):

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính căn cứ quy định tại Nghị quyết số 71/2018/QH14 tại Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIV, xem xét, đề xuất phương án sử dụng nguồn dự phòng chung ngân sách Trung ương giai đoạn 2016 – 2020 để thanh toán nợ khối lượng (đã thực hiện), hoàn thành dứt điểm dự án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Về các kiến nghị khác: Giao các Bộ, cơ quan liên quan báo cáo cụ thể tình hình triển khai các nhiệm vụ theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ, đề xuất lộ trình và thời gian thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ thông báo đề Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công an, Quốc phòng, Ngoại giao, Thông tin và Truyền thông, Lao động-Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Ủy ban Dân tộc; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Cao Bằng;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Lạng Sơn;
- Các Ngân hàng TMCP: Vietinbank, BIDV, Agribank, MBBank.
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, NN, CN, NC, TKBT, KGVX, QHQT;
- Lưu: VT, QHĐP (3b). Thg 38

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Mai Tiến Dũng